



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi
Liên Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2020

BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

ĐỢT 05

NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2020



Hệ thống thủy lợi Liên Sơn

Hà nội, Ngày 22 tháng 8 năm 2020



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án: Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi
Liên Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2020**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
ĐỢT 05**

NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2020

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

**CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

TS. Lê Xuân Quang

Hà nội: Ngày 22/8/2020

**BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2020**

1. **Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng trong hệ thống công trình thủy lợi Liễn Sơn, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
2. **Ngày quan trắc:** 21/8/2020 **Ngày cung cấp TT:** 22/8/2020
3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

- Thời điểm lấy mẫu: Trạm bơm Đại Định và trạm bơm Bạch Hạc đều ngừng hoạt động bơm nước. Mực nước trước đập dâng Liễn Sơn là +17,15m; mực nước tại bể hút của trạm bơm Đại Định là +9.20m; mực nước tại bể hút của trạm bơm Bạch Hạc là +9,70 m.

4. **Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 15 (Có danh sách kèm theo)

5. **Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường **Người cung cấp thông tin:** TS. Lê Xuân Quang- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. **Đơn vị nhận thông tin:** Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống thủy lợi Liễn Sơn

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
(So sánh với QCVN 08-MT:BTNMT cột B₁)**

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
1	LS1	Đập Liễn Sơn	Kiểm tra chất lượng nước trước khi chảy vào hệ thống	Hiện có 1 cống 5 cửa và cống 1 cửa đang mở xả nước xuống hạ du đập. Nước vượt cao trình đập tràn. Nước màu xanh nhạt, mùi tanh nhẹ, trạng thái dòng xuống hạ du đập trung bình, Xung quanh hiện trường có rác, bèo, trôi nắng gắt. Mực nước tại đập Liễn Sơn là +17,15 m.	29	13.33	7.3	5.60	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
2	LS2	TB Bạch Hạc	Kiểm tra chất lượng nước bơm vào hệ thống từ sông Lô	Sông Lô nước chảy mạnh, trạm bơm ngừng hoạt động bơm nước, bể hút trạm bơm có nhiều rác (cành cây, xác động vật), váng	29	31.2	6.8	5.44	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				dầu, có hoạt động sửa chữa tàu thuyền quanh bể hút trạm bơm, nước màu nâu đục, mùi tanh nhẹ. Trời nắng. Mực nước sông tại vị trí cửa bể hút của trạm bơm +9,70 m.					
3	LS3	TB Đại Định	Kiểm tra chất lượng nước bơm vào hệ thống	Sông Hồng nước chảy mạnh, nước có màu đỏ nâu, đục phù sa, mùi tanh nhẹ. Trạm bơm ngưng hoạt động. Bể hút trạm bơm có rác (cành cây). Trời nắng. Cao trình mực nước sông tại vị trí bể hút trạm bơm +9,20m.	29	16.14	6.9	5.76	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
4	LS4	Cống Vân Tập	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Ba cống điều tiết nước mở, nước trong kênh màu xanh nhạt, mùi hôi nhẹ, xung quanh không có rác thải. Nước trong kênh có trạng thái dòng chảy trung bình. Trời nắng gắt.	29	25.83	7.1	4.48	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
5	LS5	Điều tiết Vũ Di	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Cả hai cống đều mở, dòng chảy mạnh xuống hạ lưu cống. Nước màu nâu nhạt, mùi tanh và hôi, lòng kênh có rác thải và xác động vật chết trôi theo dòng nước. Trời nắng.	28	20.23	6.8	4.80	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
6	LS6	Cống Nguyệt Đức	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Cống Nguyệt Đức đóng, thượng lưu cống đang được cấp nước từ trạm bơm Quán Bạc vào kênh và xả xuống hạ du qua cửa điều tiết bên hữu của thượng lưu cống. Nước màu nâu đục, mùi tanh và có bọt trắng. Xung quanh bờ kênh có ít rác thải sinh	27	26.65	6.6	5.28	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				hoạt. Trời mát.					
7	LS7	Cầu Cơ Khí	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Nước trong kênh có dòng chảy trung bình, tại vị trí lấy mẫu có hai điểm xả nước thải của dân cư Thanh Lãng đổ vào. Nước màu xám, hôi thối. Xung quanh kênh và dưới lòng kênh có ít rác. Trời mát	26	61.02	71	3.52	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất
8	LS8	Cầu Đất	Kiểm tra chất lượng nước kênh chính	Nước trong kênh có dòng chảy trung bình. Dưới lòng kênh có nhiều rác gây cản trở dòng chảy, hai bờ kênh và cầu có nhiều rác thải sinh hoạt và xác động vật chết. Nước có màu xám, mùi hôi tanh. Trời nắng nhẹ.	28	16.31	6.6	3.84	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất
9	LS9	Cầu Vàng	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, có bèo và rác theo dòng chảy và bên hai bờ kênh. Nước sông có mùi hơi tanh, màu nâu nhạt. Tại vị trí đầu cầu bên bờ tả sông có nước thải từ cụm dân cư Cầu Vàng đổ vào sông. Trời nắng.	29	23.13	7.4	5.12	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
10	LS10	Cầu Thượng Lập	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, nước màu nâu nhạt, mùi tanh nhẹ. Dòng sông có bèo và ít rác thải. Trời nắng nhẹ.	29	18.3	6.9	4.96	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
11	LS11	Cầu Xuân Lai	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình xuống hạ du, ít bèo và rác thải. Nước sông có màu nâu nhạt, mùi tanh nhẹ. Trời nắng.	29	12.02	7.1	4.00	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
12	LS12	Đập Vĩnh Sơn	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Có dòng chảy mạnh, ba cống mở, nước màu xanh nhạt, có mùi tanh. Thượng lưu	29	16.32	6.7	4.32	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất

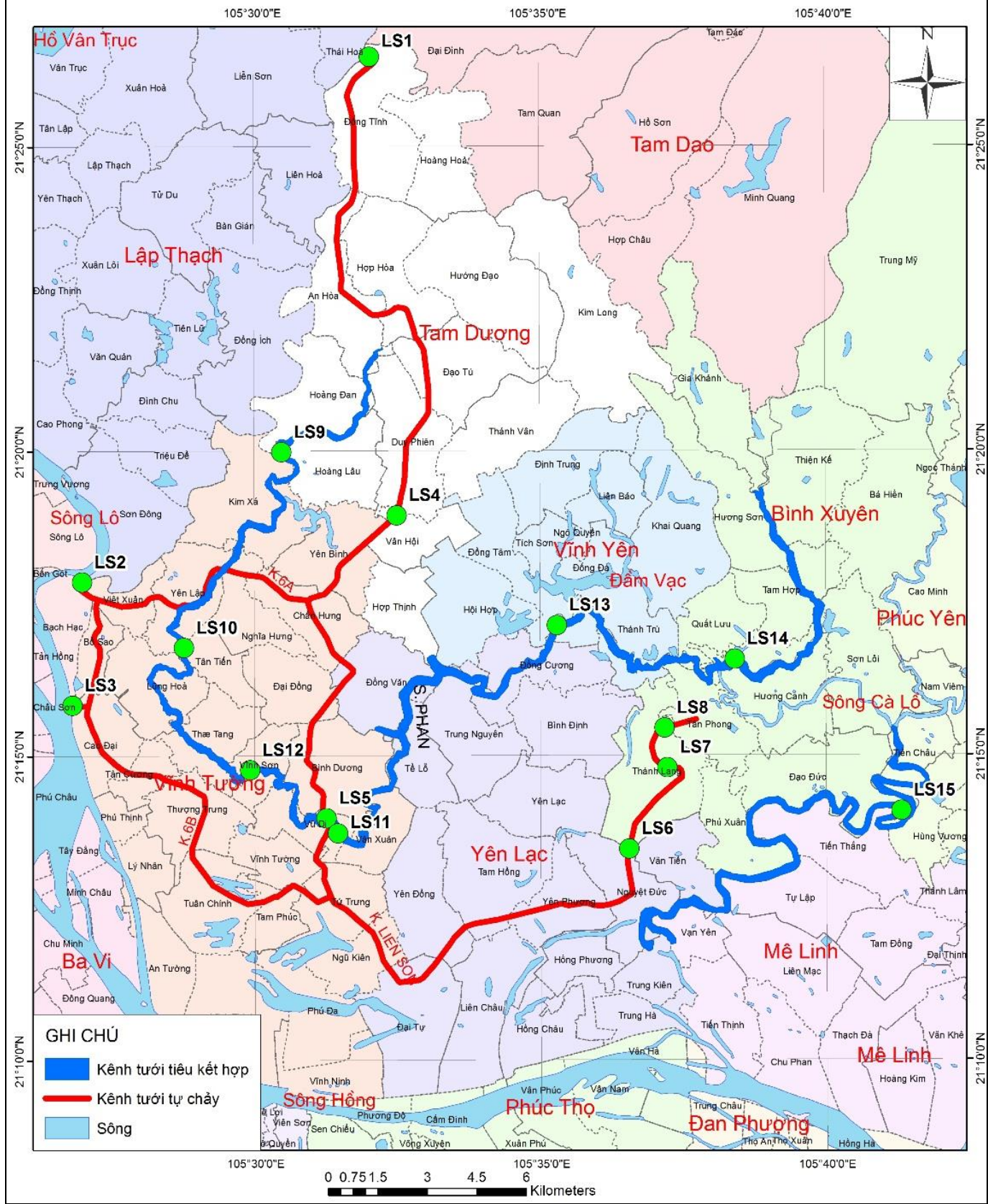
TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (NTU)	pH	DO (mg/l)	
				đập có nhiều bèo và rác thải sinh hoạt. Trời râm mát.					
13	LS13	Đập Lạc Ý	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Phan	Cả 6 cống mở, trong sông có dòng chảy mạnh. Dòng chảy trên sông có bèo và rác cùng xác động vật chết gây mùi hôi thối. Nước sông có màu xanh nhạt và có mùi tanh. Trời râm mát.	28	10.33	6,8'	3.68	Nước không đạt quy chuẩn phục vụ SSNN, hạn chế lấy nước cho sản xuất
14	LS14	Cầu Lò Càng	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Tranh-sông Phan	Sông có dòng chảy trung bình, có ít bèo, nước màu xanh nhạt, mùi tanh. Trời mát, có mưa nhỏ.	28	14.35	6.7	4.64	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
15	LS15	Cầu Tiên Châu	Kiểm tra chất lượng nước trên sông Cà Lò Cụt	Sông có dòng chảy trung bình. Nước sông có màu xanh nhạt, có mùi tanh. Trời râm mát.	28	11.23	6.7	4.48	Nước đạt quy chuẩn phục vụ sản xuất
QCVN 08-MT:BTNMT cột B₁					-	-	5,5-9	≥4	

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B₁ – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng nước khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B₂.

Hà nội, ngày 22 tháng 8 năm 2020

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

VỊ TRÍ LẤY MẪU HỆ THỐNG THỦY LỢI LIÊN SƠN



Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước